

Số: 121/2018/QĐST-HNGĐ

H, ngày 10 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 178/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn T
Cùng địa chỉ: SN 231, đường N, tổ 7, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2018, chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn T đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự cụ thể như sau:

[1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: : Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Phương A, sinh ngày 01/11/2011. Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Uyên T, sinh ngày 18/7/2009. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị T, anh T có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

[3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp và nộp thay chị T tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, biên lai số 00951 ngày 17 tháng 9 năm 2018.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh T thỏa thuận:

Giao cháu Phạm Uyên T, sinh ngày 18/7/2009 cho anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Giao cháu Phạm Phương A, sinh ngày 01/11/2011 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu A đủ 18 tuổi

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Hai bên đương sự thỏa thuận anh T tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), (anh T đã nộp thay chị T 150.000 đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang, biên lai số 00951 ngày 17 tháng 9 năm 2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP;
- UBND P T, TP H
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Quy